

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 2050/GP-UBND ngày 15/7/2010 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh để khai thác sét làm gạch ngói tại xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản số 02/HĐ-CN ngày 27/10/2018 giữa Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh và Công ty Cổ phần Nghệ Tĩnh;

Xét Đơn ngày 16/01/2019 kèm theo hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản mỏ sét gạch ngói tại xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh của Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh cho Công ty Cổ phần Nghệ Tĩnh; của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số: 1954/STNMT-KS ngày 04/7/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần Nghệ Tĩnh thay thế Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh được tiếp tục khai thác đất sét làm gạch ngói bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ sét xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê, với các nội dung như sau:

1. Diện tích khu vực khai thác: 10,2ha, giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 và 17, có tọa độ xác định theo Phụ lục 1 Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác thấp nhất: (+4,00)m.

3. Trữ lượng khai thác còn lại: 192.450m<sup>3</sup>.



4. Phương pháp khai thác: Lộ thiên.
5. Công suất khai thác: 32.000m<sup>3</sup>/năm.
6. Thời hạn khai thác: Đến hết ngày 15/7/2020 (Theo thời hạn của Giấy phép khai thác khoáng sản số 2050/GP-UBND ngày 15/7/2010 của UBND tỉnh).

**Điều 2. Công ty Cổ phần Nghệ Tĩnh có trách nhiệm:**

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng - theo Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính) và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

2. Tiến hành hoạt động khai thác đất sét làm gạch ngói theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục ký lại hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện đầy đủ nội dung Kế hoạch bảo vệ môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án khai thác mỏ sét gạch ngói tại xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh đã được UBND huyện Hương Khê phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ.

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ sét gạch ngói tại xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

**Điều 3.** Trước khi tiến hành khai thác, Công ty Cổ phần Nghệ Tĩnh phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; đăng ký ngày bắt đầu khai thác, thông báo Giám đốc điều hành mỏ, Kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Giấy phép khai thác khoáng sản số 2050/GP-UBND ngày 15/7/2010 của UBND tỉnh;

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Hương Khê; Chủ tịch UBND xã Phúc Đồng; Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh; Giám đốc Công ty Cổ phần Nghệ Tĩnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục ĐC và KS Việt Nam;
- Các sở: Xây dựng, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Phó VP Bùi Khắc Bằng;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu VT, NL<sub>2</sub>.
- Gửi VB giấy (Sở Tài nguyên và Môi trường, Công ty CP Nghệ Tĩnh) + điện tử.

*XSK*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**ĐẶNG NGỌC SƠN**



**Đặng Ngọc Sơn**

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh

Số đăng ký:..... ĐK/KT

Hà Tĩnh, ngày..... tháng..... năm 2019

**GIÁM ĐỐC  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**



**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC**  
(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 22/19/GP-UBND ngày  
10.../7.../2019 của UBND tỉnh)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105 <sup>0</sup> 30' múi chiều 3 <sup>0</sup>	
	X (m)	Y (m)
1	2022104	514689
2	2021999	514892
3	2021936	514836
4	2021903	514824
5	2021822	514851
6	2021783	514814
7	2021760	514832
8	2021715	514826
9	2021685	514797
10	2021700	514740
11	2021641	514773
12	2021602	514737
13	2021600	514658
14	2021647	514620
15	2021656	514567
16	2021835	514611
17	2021840	514537
<b>Tổng diện tích: 10,2 ha</b>		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*(Handwritten signature)*